KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CÁC LỚP ĐHK10 NGÀNH CN KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ; CN THÔNG TIN; CN KỸ THUẬT CƠ KHÍ; CN KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG CƠ SỞ HÀ NỘI VỀ HỌC TẬP TẠI CƠ SỞ NAM ĐỊNH - NĂM HỌC 2019-2020

STT	Hệ - Ngành	Lớp	Sĩ số	8/2019				9/2019				10/2019					11/2019				12/2019					1/2020					2/2020				3/2020					4/2020				5/2020
				t1	t2	t3	t4	t5	t6	t7	t8	t9	t10	t11	t12	t13	t14	t15	t16	t17	t18	t19	t1	t2	t3	t4	t5	t0	t0	t0	t6	t7	t8	t9	t10	t11	t12	t13	t14	t15	t16	t17	t18	
				5	12	19	26	2	9	16	23	30	8	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	3	10	17	24	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	
				11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	2	9	16	23	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	
Tổng Mỹ Xá				623	623	623	623	623	623	623	623	623	623	623	623	623	623	623	623	623	623	623																						
1	ĐH - Cơ khí	DHCK10A1HN	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72																						
2	ĐH - Cơ khí	DHCK10A2HN	64	64	64	64	64	64	64	64	64	64	64	64	64	64	64	64	64	64	64	64																						
3	ĐH - Cơ khí	DHCK10A3HN	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69																						
4	ĐH - Cơ khí	DHCK10A4HN	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63	63																						
5	ĐH - Điện	DHDI10A1HN	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89																						
6	ĐH - Điện	DHDI10A2HN	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90																						
7	ĐH - Điện	DHDI10A3HN	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86																						
8	ĐH - Điện	DHDI10A4HN	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93																						
9	ĐH - Điện	DHDI10A5HN	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69																						
Tổng 353 Trần Hưng Đạo				565	565	565	565	565	565	565	565	565	565	565	565	565	565	565	565	565	565	565																						
1	ĐH - Điện tử	DHDT10A1HN	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59																						
2	ĐH - Điện tử	DHDT10A2HN	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73																						
3	ĐH - Điện tử	DHDT10A3HN	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56	56																						
12	ĐH - Công nghệ thông tin	DHTI10A4HN	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80																						
13	ĐH - Công nghệ thông tin	DHTI10A5HN	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78																						
14	ĐH - Công nghệ thông tin	DHTI10A6HN	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71																						
15	ĐH - Công nghệ thông tin	DHTI10A7HN	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79																						
16	ĐH - Công nghệ thông tin	DHTI10A8HN	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69																						

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI CÁC LỚP CÒN LẠI CS HÀ NỘI VỀ HỌC TẬP TẠI CS NAM ĐỊNH - NĂM HỌC 2019-2020

STT	Hệ - Ngành	Lớp	Sĩ số	9/2019				10/2019				11/2019				12/2019					1/202	1/202	1/202	1/202		2/2020				3/2020				4/2020				5/2020				6/2020		
				t0	t1	t2	t3	t4	t5	t6	t7	t8	t9	t10	t11	t12	t13	t14	t15	t16	t17	t18	t0	t0	t0	t1	t2	t3	t4	t5	t6	t7	t8	t9	t10	t11	t12	t13	t14	t15	t16	t17	t18	t19
				9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	3	10	17	24	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15
				15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	2	9	16	23	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21
Tổng Mỹ Xá				58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	0	0	0	239	239	239	239	239	239	239	239	239	239	239	239	239	239	239	239	239	239	239
1	ĐH - Tự động hóa	DHTD11A1HN	81																							81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81
2	ĐH - Tự động hóa	DHTD11A2HN	80																							80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80
3	ĐH - Tự động hóa	DHTD11A3HN	78																							78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78
4	CĐ - Cơ khí	CDCK26A1HN	15	15	15	15	15	15	15	15	15	15	15	15	15	15	15	15	15	15	15	15																						
5	CĐ - Điện	CDDI26A1HN	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43																						
Tổng 353 Trần Hưng Đạo				1377	1377	1377	1377	1377	1377	1377	1377	1377	1377	1377	1377	1377	1377	1377	1377	1377	1377	1377	0	0	0	1227	1227	1227	1227	1227	1227	1227	1227	1227	1227	1227	1227	1227	1227	1227	1227	1227	1227
1	ĐH - Kế toán	DHKT10A10HN	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83																						
2	ĐH - Kế toán	DHKT10A11HN	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80																						
3	ĐH - Kế toán	DHKT10A12HN	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90																						
4	ĐH - Kế toán	DHKT10A13HN	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88																						
5	ĐH - Kế toán	DHKT10A14HN	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89																						
6	ĐH - Kế toán	DHKT10A8HN	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87																						
7	ĐH - Kế toán	DHKT10A9HN	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87																						
8	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT10A5HN	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79																						
9	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT10A6HN	85	85	85	85	85	85	85	85	85	85	85	85	85	85	85	85	85	85	85	85																						
10	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT10A7HN	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82																						
11	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT10A8HN	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73																						
17	ĐH - Tài chính ngân hàng	DHTN10A2HN	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83																						
18	ĐH - Tài chính ngân hàng	DHTN10A3HN	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82																						
19	ĐH - Kinh doanh thương mại	DHKD11A1HN	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68																						
20	ĐH - Kế toán	DHKT11A6HN	68																							68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68
21	ĐH - Kế toán	DHKT11A7HN	72																							72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72
22	ĐH - Kế toán	DHKT11A8HN	65																							65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65
23	ĐH - Kế toán	DHKT11A9HN	65																							65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65
24	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT11A5HN	59																							59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59	59
25	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT11A6HN	57																							57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57	57
26	ĐH - Công nghệ thông tin	DHTI11A4HN	58																							58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58	58
27	ĐH - Tài chính ngân hàng	DHTN11A3HN	61																							61	61	61	61	61	61	61	61	61	61	61	61	61	61	61	61	61	61	61
28	ĐH - Tài chính ngân hàng	DHTN11A4HN	61																							61	61	61	61	61	61	61	61	61	61	61	61	61	61	61	61	61	61	61
29	ĐH - Thực phẩm	DHTP11A1HN	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70																						
30	ĐH - Thực phẩm	DHTP11A2HN	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62	62																						
31	ĐH - Kinh doanh thương mại	DHKD12A1HN	50																							50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50
32	ĐH - Kinh doanh thương mại	DHKD12A2HN	50																							50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50
33	ĐH - Kế toán	DHKT12A1HN	79																							79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79
34	ĐH - Kế toán	DHKT12A2HN	76																							76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76
35	ĐH - Kế toán	DHKT12A3HN	76																							76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76
36	ĐH - May	DHMA12A1HN	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89																						
37	ĐH - Mạng máy tính và TTDL	DHMT12A1HN	43																							43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43
38	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT12A1HN	72																							72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72
39	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT12A2HN	75																							75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75
40	ĐH - Công nghệ thông tin	DHTI12A1HN	73																							73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73
41	ĐH - Tài chính ngân hàng	DHTN12A1HN	67																							67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67